

Số: 222 /GXN-STNMT

Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 01 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của Dự án nhà máy thứ ba Công ty TNHH Ấc quy GS Việt Nam (*Nhà máy sản xuất bình ắc quy công suất 282.960 KWh/năm*) của Công ty TNHH Ấc quy GS Việt Nam

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án:

- Tên chủ dự án: Công ty TNHH Ấc quy GS Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng: Số 18 đường số 3, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Địa điểm hoạt động: Lô P, Khu Công Nghiệp Bình Xuyên, Thị trấn Hương Canh, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: 0274 3756360
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 8701762804 Ngày cấp: 04/7/2017 Nơi cấp: Ban Quản lý các KCN tỉnh Vĩnh Phúc.
- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐMT số 492/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung ĐTM số 2016/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án nhà máy thứ ba Công ty TNHH Ấc quy GS Việt Nam (*Nhà máy sản xuất bình ắc quy công suất 282.960 KWh/năm*) của Công ty TNHH Ấc quy GS Việt Nam (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. / *the*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Ấc quy GS VN: *b*
 - Lưu: VT, CCBVMT.
- (Thăng – 06b) *have*

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Phan Tuệ Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: *222* /GXN-STNMT ngày *22* tháng *01* năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Công trình xử lý nước thải:

1. Công trình thu gom, xử lý nước thải:

* Đối với nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh nhà vệ sinh của CBCNV được thu gom về các bể xử lý sơ bộ (*bể tự hoại 3 ngăn*), sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ trước khi dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của KCN.

- Kích thước của bể: Nhà máy đã xây dựng 3 hệ thống bể tự hoại 3 ngăn bố trí tại các khu vực nhà bảo vệ, văn phòng, xưởng sản xuất.

* Đối với nước thải nhà ăn

Đối với nước thải từ khu vực nhà ăn của Nhà máy được thu gom về bể tách mỡ (*gồm 2 ngăn*) có kích thước $L \times B \times H = 900 \text{ (mm)} \times 1000 \text{ (mm)} \times 1400 \text{ (mm)}$.

Công ty đã kí Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng An Thịnh Vĩnh Phúc – Công ty kinh doanh và quản lý hạ tầng kỹ thuật KCN Bình Xuyên (*Hợp đồng số 02/2018/HĐ-ATVP ngày 08/4/2018*).

* Công trình thu gom, thoát nước mưa

- Công ty đã xây dựng hệ thống nước mưa trên toàn bộ diện tích Nhà máy, tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

- Nước mưa chảy tràn sẽ chảy vào các rãnh thoát nước, được tách rác có kích thước lớn bằng các song chắn rác đặt trên hệ thống mương dẫn, sau đó được đưa vào hệ thống thoát nước mưa của KCN Bình Xuyên.

- Điểm đầu nối thoát nước mưa từ hồ gas của Nhà máy vào 02 vị trí đầu nối của KCN.

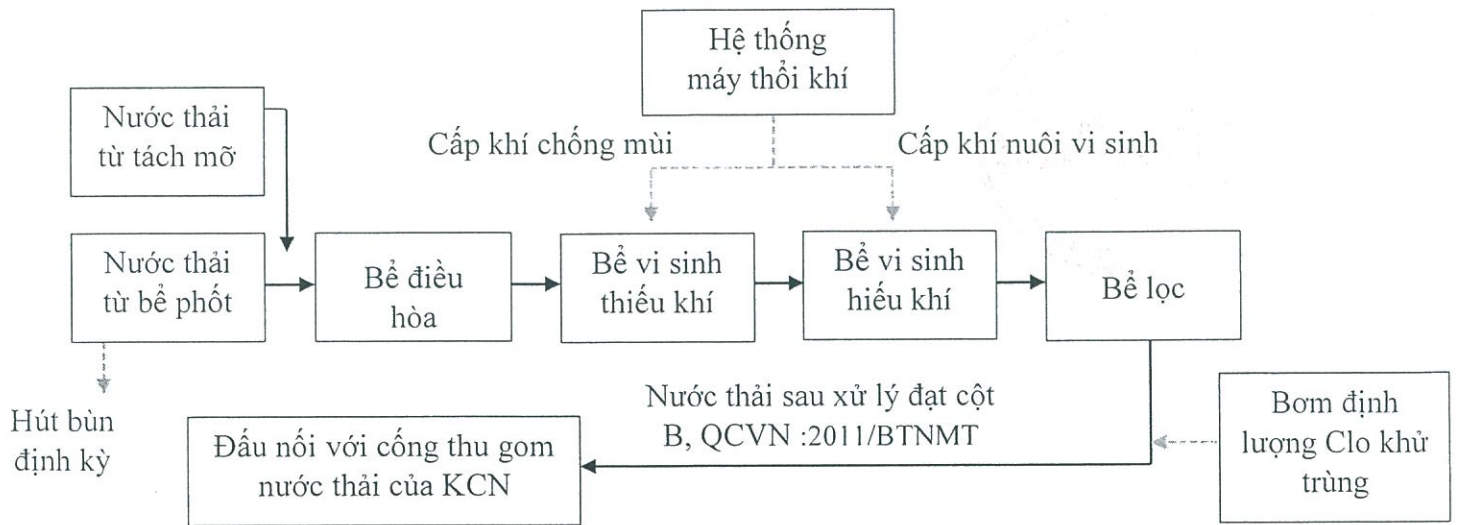
- Độ dốc của mương thoát mưa $i = 0,3 - 0,4\%$.

- Hệ thống đường ống thoát nước mưa gồm ống nhựa PVC, cống bê tông và công ly tâm có đường kính từ $D = 110 - 400 \text{ (mm)}$ với tổng chiều dài là 292m.

* Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

Toàn bộ nước thải sinh hoạt của Nhà máy, sau khi xử lý sơ bộ, được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy. Hệ thống này có công suất xử lý $5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, đảm bảo xử lý nước thải đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN Bình Xuyên. Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy có quy trình xử lý theo sơ đồ dưới đây:

Thao



Tổng hợp thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
1	Xây dựng khối bể xử lý	Gói	1
	<i>Bê BTBT quây xung quanh bể inox kích thước Dài x Rộng x Cao = 2100 x 900 x 1500 mm.</i>		
	<i>Bể Inox thiết kế gồm 04 ngăn xử lý: Thiếu khí, hiếu khí 1, hiếu khí 2 và lọc.</i>		
	<i>Chất liệu: Inox 304 dày 1.2 mm</i>		
	<i>Kích thước: Dài x rộng x cao = 2000 x 800 x 1500 mm</i>		
	<i>hợp cùng khối bể thu gom</i>		
	<i>Hệ thống mái che, bệ đỡ cho máy thổi khí, hệ hóa chất đặt phía trên.</i>		
2	Máy cấp khí	Chiếc	2
	<i>Lưu lượng: 280 lít/phút</i>		
	<i>Công suất: 500 W</i>		
	<i>Model: ACO-500</i>		
	<i>Xuất xứ: Trung Quốc</i>		
3	Bơm nước thải	chiếc	2
	<i>Lưu lượng: 1 - 3 m³/giờ</i>		
	<i>Cột áp: 6 - 8 m</i>		
	<i>Công suất: 400 W</i>		
	<i>Xuất xứ: Gumpus Pumps - Đà Loan</i>		
	<i>Model: B3052</i>		
4	Bơm tuần hoàn khử nitrat	chiếc	2
	<i>Lưu lượng: 1 - 3 m³/giờ</i>		
	<i>Loại bơm: Đặt cạn</i>		
	<i>Công suất: 400 W</i>		
	<i>Xuất xứ: Gumpus Pumps - Đà Loan</i>		
	<i>Model: B3052</i>		

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
5	Hệ thống tủ điện và dây dẫn (LS, LG, ...)	Bộ	1
6	Hệ thống ống kết nối và phụ kiện - Ống khí PPR-D25, ống nước thải PVC-D60, ống dẫn bùn thải PVC-D60	Bộ	1
7	Vật liệu mang vi sinh Biolen	m ³	0,6
	<i>Kích thước: 2x2x2 cm và 2x1.2x1.2 cm</i>		
	<i>Chất liệu: PU và phụ gia</i>		
	<i>Diện tích bề mặt: 8000 - 10000 m²/m³</i>		
8	Vật liệu lọc Polistrylen (Việt Nam)	m ³	0,5
9	Bơm định lượng hóa chất (BlueWhite - Mỹ), động cơ khuấy hóa chất (Wansin - Đài Loan), thùng pha hóa chất nhựa 300 lít (Tân Á - Việt Nam)	Bộ	1
10	Ổng hoặc đĩa phân phối khí	Cái	6
	<i>Xuất xứ: Jager - Đức hoặc EDI - Mỹ</i>		
	<i>Kích thước: D270</i>		
11	Bể thu gom nước thải gộp cùng khối bể đặt thiết bị		
	<i>Dung tích: 5 m³</i>	m ³	5

* *Xử lý bùn thải từ bể phốt*

Sử dụng bể phốt để chứa và xử lý bùn thải từ bể lọc thải về. Thời gian hút bã thải định kỳ của bể ủ là 6 tháng đến 1 năm (*sau khi đã giảm thiểu khối tích*) tùy thuộc vào hàm lượng dầu mỡ, cặn trong nguồn thải, lượng phân nhiều hay ít. Công ty sẽ thuê đơn vị chức năng để hút bùn thải định kỳ.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

Để đảm bảo chất lượng môi trường không khí trong khu vực sản xuất và các khu vực khác trong Nhà máy (*văn phòng, phòng máy, phòng ăn, nhà vệ sinh...*), Công ty đã lắp đặt các hệ thống quạt thông gió để chủ động hút không khí ô nhiễm tại những vị trí phát sinh chất ô nhiễm và cấp vào những vị trí yêu cầu cấp gió tươi lớn nhất.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

Chất thải rắn tại Nhà máy được phân loại như sau: chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại. Công ty cũng đã hoàn thành việc xây dựng khu vực lưu chứa tạm thời riêng biệt có kích thước 13mx4,6m=59,8 m² (*lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại*). Mỗi loại rác được lưu mỗi ô riêng biệt.

* **Chất thải rắn sinh hoạt:** được phân loại tại nguồn theo 5 loại, bao gồm: thùng rác giấy, thùng rác kim loại, thùng rác hữu cơ, thùng rác nhựa và thùng rác khác loại. Hiện Công ty bố trí 20 thùng rác loại 15 lít trong văn phòng, ngoài hành lang và khu vực nhà ăn để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hàng ngày, chất thải rắn sinh hoạt được nhân viên vệ sinh của Công ty thu gom và vận chuyển về khu lưu chứa tạm thời trong nhà rác của Công ty. Công ty đã ký hợp

Thao

đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt với Công ty CP ĐTPT Công nghiệp và Môi trường Việt Nam thực hiện thu gom với tần suất 1 lần/tuần.

* **Chất thải rắn công nghiệp:** chất thải rắn công nghiệp (*không nguy hại*) của Nhà máy chủ yếu là nilon và bìa carton, được thu gom vào thùng thu gom tại xưởng có kích thước: 1,5m x 1,2m x 1 m, sau đó được nhân viên vệ sinh của Công ty sẽ thu gom, vận chuyển về kho chứa chất thải rắn tạm thời. Ô thu gom CTR công nghiệp có diện tích 23 m² (kích thước: 5x4,6x3m). Công ty đã ký hợp đồng vận chuyển và thu gom chất thải thông thường (phế liệu) với Công ty CP ĐTPT Công nghiệp và Môi trường Việt Nam với tần suất 2 tuần/lần.

*** Chất thải nguy hại**

- Công ty đã lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH và được Sở TNMT cấp sổ đăng kí chủ nguồn thải chất thải nguy hại với mã số QLCTNH: 26.000422.T ngày 15/6/2018.

- Công ty đã kí hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với Công ty CP ĐTPT Công nghiệp và Môi trường Việt Nam thực hiện thu gom với tần suất 1 lần/tuần. Hiện nay, Công ty cũng được xây dựng kho lưu trữ CTR và CTNH theo đúng quy định có diện 13mx4,6m=59,8 m².

Hiện tại, chất thải nguy hại của nhà máy phát sinh chủ yếu là giẻ lau dính hóa chất, với số lượng phát sinh trung bình khoảng gần 2 kg/tháng.

4. Công trình Bảo vệ môi trường khác

Hệ thống PCCC của Nhà máy đã được Cảnh sát PC&CC tỉnh Vĩnh Phúc nghiệm thu theo Văn bản số 1838/NT-PCCC-HDPC ngày 31/10/2017.

5. Các công trình bảo vệ môi trường của dự án đã được điều chỉnh, thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

TT	Tên công trình bảo vệ môi trường	Phương án đề xuất trong báo cáo ĐTM	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Văn bản đồng ý/cho phép của cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM
1	Hệ thống xử lý khí thải	Lắp đặt 1 hệ thống xử lý khí thải, công suất từ 20.000~35.000 m ³ /h	Không lắp đặt	Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 31/8/2018
2	Hệ thống xử lý nước thải	Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, công suất 1,5 m ³ /h	Không lắp đặt	
3	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	Không lắp đặt	Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 5m ³ /ngày.đêm	

Thael

6. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này.

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Giấy xác nhận số 22 /GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2019”.

7. Yêu cầu khác:

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

Thước



